

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/HS-ST  
Ngày: 29-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, THÀNH PHỐ H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thụ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Mai Thị Tuyết Dung
2. Ông Hồ Bạch Long

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố H.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Thành phố H tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Văn Thủy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Võ Thị N; sinh ngày 10/05/1996; Nơi sinh: tỉnh Tiền Giang; Hộ khẩu thường trú: ấp Tân Phú 1, xã Tân Lý Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Võ Văn Sanh, sinh năm: 1966 và bà Bùi Thị Thiên Tâm, sinh năm: 1972; anh chị em ruột có 02 người (lớn nhất sinh năm: 1991, nhỏ nhất sinh năm: 1996); có chồng Trương Văn Bảy, sinh năm: 1989 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/01/2014 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, theo bản án số 10/2014/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2014.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/3/2021 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại:* Bà Lê Thị C, sinh năm: 1977 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 12, ấp An Hòa, xã An Thới Đông, huyện C, Thành phố H.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Văn Hoàng, sinh năm: 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: 348A Tô Ngọc Vân, Khu phố 4, phường T, thành phố T1, Thành phố H.

2. Ông Phùng Bảo L, sinh năm: 1977 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: ấp 3, xã Đồng Nơ, huyện H Quản, tỉnh Q.

Tạm trú: 141 Nguyễn Văn Tạo, Ấp 2, xã L, huyện Nh, Thành phố H.

3. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1987 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: 119 quốc lộ 1K, phường Đông Hòa, thành phố D tỉnh B.

4. Ông Phạm Lê C, sinh năm: 1995 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Tổ 12, ấp A, xã A1, huyện C, Thành phố H.

5. Bà Phạm Mai Anh, sinh năm: 1993 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: 664/11 ấp 2, xã Phước Kiển, huyện C, Thành phố H.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 22/02/2021, bà Lê Thị C phát hiện toàn bộ số vàng để trong tủ bị mất gồm: 01 sợi dây chuyền 3,5 chỉ, 01 lắc vàng 9,9 chỉ, 02 chiếc nhẫn vàng 1,4 chỉ, 01 đôi bông tai 01 chỉ (tất cả là vàng 18K) nên đến Công an xã An Thới Đông trình báo vụ việc. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công xã An Thới Đông phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công huyện C điều tra, xác minh được biết: Ngày 09/02/2021, anh Phạm Lê C (con ruột bà C) cùng bạn gái là Võ Thị N về nhà bà C chơi, do Cường và N sống chung như vợ chồng nên thường xuyên về nhà bà C và biết rõ bà C để tiền và vàng trong tủ gỗ ở nhà trên, chìa khóa tủ thì để trong túi xách ở nhà dưới. Khoảng 15 giờ ngày 10/02/2021, N nảy sinh ý định lấy trộm tiền, vàng của bà C để tiêu xài nên đã xuống nhà sau mở túi xách lấy chìa khóa tủ rồi đi lên nhà trên mở tủ, bên trong có 01 hộp sắt, N mở nắp hộp lấy trộm 01 túi vải bên trong chứa vàng rồi cất giấu vào áo khoác đang mặc trên người. Đến ngày 11/02/2021, N đem toàn bộ số vàng trộm cắp được đến tiệm vàng Hoàng Chiêu ở phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức do anh Lê Văn Hoàng làm chủ, bán được số tiền 43.000.000 đồng. Sau đó, N dùng số tiền trên đi đến tiệm vàng Kim Quang ở số 10/1 phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương do anh Nguyễn Thanh Tú làm chủ mua lại 09 chiếc vòng vàng xi-men, loại vàng 18K với số tiền 32.000.000 đồng. Chiều cùng ngày 11/02/2021, N đến cửa hàng điện máy 324 ở ấp 1, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè do anh Phùng Bảo Long làm chủ mua 01 loa kéo hiệu Kozio, model-KH 1508 (kèm 02 micro) với số tiền 6.500.000 đồng, số tiền còn lại N tiêu xài cá nhân và mua quà cho gia đình bà C. Đến ngày 18/02/2021, anh Phạm Lê Cường bị cảnh sát giao thông công an huyện C xử phạt vi phạm nên N đến tiệm vàng Ngọc Kim Linh ở ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An do chị Phạm Mai Anh làm chủ để cầm 07 chiếc vòng xi-men (còn lại 02 chiếc) đã mua trước đó được số tiền 17.000.000 đồng đem về đưa cho Cường 7.250.000 đồng để đóng phạt và tiêu xài cá nhân, còn lại 4.300.000 đồng N giao nộp cho Cơ quan điều tra để xử lý.

Tại Biên bản định giá tài sản số 10/2021/BB.ĐG.TSCA ngày 04/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận toàn bộ số vàng N chiếm đoạt có giá trị là 60.243.820 đồng.

Bản cáo trạng số: 28/CT-VKS H.CG ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Võ Thị N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Võ Thị N mức án tù 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý theo đúng quy định nên không đề nghị xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Lê Thị C, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Phùng Bảo Long, chị Phạm Mai Anh đã tự nguyện thỏa thuận việc bồi thường, trả lại tài sản với bị cáo Võ Thị N nên không đề nghị xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong bản Cáo trạng; nội dung phân tích, luận tội của kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, đồng thời cho rằng mình không bị oan và trong lời nói sau cùng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

- Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở kết luận: Ngày 10/02/2021, Võ Thị N đã có hành vi lén lút, chiếm đoạt tài sản của chị Lê Thị C gồm 01 sợi dây chuyền 3.5 chỉ, 01 lắc vàng 9.9 chỉ; 02 chiếc nhẫn vàng 1.4 chỉ; 01 đôi bông tai 01 chỉ (tất cả vàng 18K), tổng giá trị tài sản chiếm đoạt qua định giá là 60.243.820 đồng. Xét cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Võ Thị N là có căn cứ. Từ đó, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Võ Thị N đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân mà còn gây mất tình hình trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng, nhân dân.

Trong vụ án này, là công dân bị cáo có đủ nhận thức để hiểu được trộm cắp tài sản là hành vi vi phạm pháp luật và là tội phạm. Song do lười lao động nhưng muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác mà các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp pháp luật. Do đó, cần áp mức dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Võ Thị N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bản thân bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, không có việc làm ổn định, nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 09 chiếc vòng xi-men màu vàng, loại vàng 18K.

- Tiền Việt Nam: 10.800.000 đồng, trong đó: 6.500.000 đồng là tiền N bán số vàng trộm cắp có được dùng mua loa kéo; 4.300.000 đồng là tiền N cầm 09 chiếc vòng xi-men có được, sau khi tiêu sài còn lại.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Lê Thị C là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- 01 chiếc loa kéo hiệu KOZIO, model KH-1508 và 02 micro đã qua sử dụng. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Phùng Bảo Long là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Lê Thị C, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Phùng Bảo Long, chị Phạm Mai Anh đã tự nguyện thỏa thuận việc bồi thường, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Võ Thị N 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam bị cáo để chấp hành án.

[2] Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Võ Thị N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

[3] Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố H. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hợp lệ.

[4] Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

***Nội nhần:***

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Công an huyện C;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thụ**